**ĐỀ THI ĐẠI LÝ THUẾ 2019 ĐỢT 2: MÔN THUẾ ĐỀ LẺ**

Kỳ thi Đại lý thuế 2019 đợt 2 do Tổng cục thuế tổ chức đã được diễn ra từ ngày 12 và 13/10/2019.

**PHẦN 1: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Sản phẩm, hàng hoá nào sau đây thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật thuế bảo vệ môi trường?

1. Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng.
2. Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng.
3. Dung dịch hydro – fluoro-carbon
4. Tất cả các đáp án đều đúng

**Câu 2:** Kỳ thi tính thuế năm 2017, doanh nghiệp @ đã tạm nộp thuế TNDN là 100 triệu đồng. Ngày 30/3/2018, doanh nghiệp A nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2017, số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán là 130 triệu đồng. Nếu ngày 31/3/2018 là ngày doanh nghiệp A thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì số tiền phải nộp (tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế) là?

1. 30,072 triệu đồng
2. 30,12 triệu đồng
3. 30,168 triệu đồng
4. Tất cả các đáp án đều sai

**Câu 3:** Theo pháp luật thuế GTGT, hàng hoá, dịch vụ nào dưới đây áp dụng mức thuế suất GTGT 10%?

1. Xe ô tô cứu thương
2. Găng tay chuyên dùng cho y tế
3. Nạng gỗ dùng cho người tàn tật
4. Thực phẩm chức năng

**Câu 4:** Trường hợp nào doanh nghiệp phát sinh khoản tiền hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hoá đã thực xuất khẩu, thực nhập khẩu phát sinh ngay trong năm quyết toán thuế TNDN thì nội dung nào dưới đây quy định về khoản tiền hoàn thuế này là phù hợp với pháp luật thuế TNDN hiện hành?

1. Khoản tiền hoàn thuế này tính vào thu nhập khác của năm quyết toán thuế TNDN.
2. Khoản tiền hoàn thuế này được tính giảm trừ chi phí trong năm quyết toán thuế đó.
3. Khoản tiền hoàn thuế này là thu nhập của doanh nghiệp và nếu khoản thuế thu nhập này liên quan trực tiếp đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN.
4. Tất cả các đáp án đều sai.

**Câu 5:** Trong những khoản thu nhập của cá nhân dưới đây, khoản thu nhập nào là thu nhập được miễn thuế TNCN?

1. Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở hình thành trong tương lai
2. Thu nhập từ uỷ quyền quản lý nhà ở mà người được uỷ quyền có quyền như người sở hữu nhà ở.
3. Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở trong trường hợp người chuyển nhượng chỉ có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam
4. Cả ba khoản thu nhập nêu trên đều là thu nhập miễn thuế TNCN.

**Câu 6:** Theo pháp luật về thuế GTGT, hàng hoá dịch vụ nào dưới đây áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%?

1. Muối I-ốt xuất khẩu
2. Chuyển giao công nghệ ra nước ngoài
3. Xe ô tô bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan
4. Dịch vụ viễn thông cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan

**Câu 7:** Loại tài nguyên nào dưới đây không thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật thuế tài nguyên?

1. Khoáng sản kim loại
2. Khoáng sản không kim loại
3. Hồi, quế, sa nhân, thảo quả do người nộp thuế trồng tại khu vực rừng tự nhiên được giao khoanh nuôi, bảo vệ.
4. Nước thiên nhiên khai thác dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Câu 8:** Khoản thu nhập nào sau đây không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương tiền công của người lao động?

1. Tiền tham gia hội đồng quản trị doanh nghiệp
2. Tiền tham gia các đề tài khoa học
3. Tiền thù lao giảng dạy các khoá đào tạo, bồi dưỡng
4. Tiền nhận được do tham gia ý kiến, thẩm định các văn bản pháp luật

**Câu 9:** Theo pháp luật quản lý thuế hiện hành, trường hợp cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ hoàn thuế xác định số thuế đề nghị hoàn của người nộp thuế đủ điều kiện được hoàn thì người nộp thuế được hoàn số thuế:

1. Bằng số thuế đủ điều kiện được hoàn
2. Bằng số thuế đề nghị hoàn
3. Cơ quan thuế không giải quyết hoàn thuế vì người nộp thuế đề nghị sai số được hoàn

**Câu 10:** Loại tài nguyên nào dưới đây thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật thuế tài nguyên?

1. Nước biển để làm mát máy
2. Thảo quả do người nộp thuế trồng tại khu vực rừng tự nhiên được giao khoanh nuôi, bảo vệ
3. Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình
4. Tất cả các đáp án đều đúng

**Câu 11:** Theo pháp luật thuế GTGT, trường hợp cơ sở kinh doanh được sử dụng chứng từ ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT đầu ra được xác định bằng?

1. Giá thanh toán trừ (-) giá tính thuế GTGT được xác định theo quy định của pháp luật thuế GTGT.
2. Giá thanh toán chia (/) (1 + Thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, Dịch vụ).
3. Giá thanh toán nhân (x) với thuế suất thuế GTGT.

**Câu 12:** Doanh nghiệp Việt Nam có dự án đầu tư ra nước ngoài. Theo pháp luật thuế TNDN hiện hành, khoản thu nhập (lãi), khoản lỗ phát sinh từ dự án đầu tư tại nước ngoài này có được bù trừ vào số lỗ, số thu nhập (lãi) phát sinh trong nước của doanh nghiệp khi tính thuế TNDN hay không?

1. Có được bù trừ.
2. Không được bù trừ.
3. Nếu lãi thì được bù trừ, lỗ thì không được bù trừ.
4. Nếu lỗ được bù trừ, nếu lãi không được bù trừ.

**Câu 13:** Một cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam 800 triệu đồng. Số thuế TNCN phải nộp đối với khoản thu nhập này là?

1. 225,825 triệu đồng.
2. 200 triệu đồng.
3. 160 triệu đồng,
4. 80 triệu đồng.

**Câu 14:** Trường hợp cơ sở kinh doanh có hoạt động xây dựng, lắp đặt theo hình thức có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, giá tính thuế GTGT là?

1. Giá xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chưa có thuế GTGT.
2. Giá xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đã có thuế GTGT.
3. Giá xây dựng, lắp đặt bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị chưa có thuế GTGT.
4. Giá xây dựng, lắp đặt bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, đã có thuế GTGT.

**Câu 15:** Nội dung nào dưới đây không phù hợp với quy định về nguyên tắc xử phạt vi phạm pháp luật thuế của Luật quản lý thuế?

1. Một hành vi vi phạm pháp luật về thuế chỉ bị xử phạt một lần.
2. Việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thuế phải do người có thẩm quyền thực hiện.
3. Một người thực hiện nhiều hành vi phạm pháp luật về thuế thì chỉ bị xử phạt đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng nhất.
4. Tổ chức, cá nhân chỉ bị xử phạt hành chính thuế khi có hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

**Câu 16:** Địa điểm nào dưới đây là trụ sở của người nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế?

1. Tất cả các đáp án đều đúng.
2. Trụ sở chính của người nộp thuế.
3. Phân xưởng sản xuất.
4. Nơi cư trú hoặc nơi phát sinh nghĩa vụ thuế đối với người nộp thuế không có hoạt động kinh doanh.

**Câu 17:** Thu nhập chịu thuế TNCN từ đầu tư vốn không bao gồm khoản thu nhập nào dưới đây?

1. Thu nhập từ lợi tức ghi tăng vốn.
2. Phần tăng thêm của giá trị vốn góp nhận được khi chuyển đổi mô hình hoạt động của doanh nghiệp.
3. Thu nhập nhận được từ lãi tín phiếu, kỳ phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành.
4. Thu nhập từ cổ tức trả bằng cổ phiếu.

**Câu 18:** Theo pháp luật thuế TNDN hiện hành, trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân thì hồ sơ, chứng từ để xác định khoản chi tiền thuê tài sản của cá nhân được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN là?

1. Hóa đơn thuê tài sản.
2. Hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản.
3. Hóa đơn thuê tài sản, hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản.
4. Hóa đơn thuê tài sản, hợp đồng thuê tài sản, chứng từ trả tiền thuê tài sản, chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với trường hợp thanh toán trên 20 triệu đồng.

**Câu 19:** Dịch vụ nào sau đây thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT?

1. Dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ
2. Dịch vụ giải trí trên internet.
3. Dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật
4. Tất cả các phương án trên.

**Câu 20:** Theo pháp luật thuế bảo vệ môi trường, thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường phải nộp ở các khâu?

1. Chỉ phải nộp một lần ở khâu nhập khẩu.
2. Phải nộp ở khâu nhập khẩu và các khâu lưu thông sau đó.
3. Phải nộp ở khâu nhập khẩu và các khâu lưu thông sau đó nhưng được khấu trừ số thuế bảo vệ môi trường đã nộp ở các khâu trước.
4. Tất cả các đáp án đều sai.

**Câu 21:** Theo pháp luật về quản lý thuế hiện hành, trường hợp doanh nghiệp giải thể thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là?

1. Chậm nhất là ngày thứ ba mươi kể từ ngày có quyết định về việc doanh nghiệp giải thể.
2. Chậm nhất là ngày thứ bốn mươi lăm kể từ ngày có quyết định về việc doanh nghiệp giải thể.
3. Chậm nhất là ngày thứ sáu mươi kể từ ngày có quyết định về việc doanh nghiệp giải thể.
4. Chậm nhất là ngày thứ chín mươi kể từ ngày có quyết định về việc doanh nghiệp giải thể.

**Câu 22:** Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế GTGT trong trường hợp nào sau đây:

1. Nhận tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Nhận tiền chuyển nhượng quyền phát thải.
3. Nhận tiền thưởng, tiền hỗ trợ theo quy định.
4. Cả ba trường hợp nêu trên.

**Câu 23:** Một cá nhân cư trú trong năm tính thuế có thu nhập là tiền lãi từ việc cho doanh nghiệp X vay vốn: 50 triệu đồng, số thuế TNCN phải nộp đối với khoản thu nhập này là?

1. 2.500.000 đồng.
2. 4.000.000 đồng.
3. 5.000.000 đồng.
4. 2.000.000 đồng.

**Câu 24:** Theo Luật quản lý thuế, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế là?

1. Nộp đủ số tiền thuế phải nộp, số tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế.
2. Hoàn thành việc kê khai, nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế.
3. Hoàn thành việc nộp số tiền thuế phát sinh trên tờ khai thuế vào Ngân sách nhà nước.
4. Hoàn thành việc đăng ký thuế với Cơ quan thuế.

**Câu 25:** Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi phí nào dưới đây:

1. Tiền lương, tiền công của chủ doanh nghiệp tư nhân.
2. Thù lao trả cho thành viên hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh.
3. Thù lao trả cho sáng lập viên doanh nghiệp không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh.
4. Không khoản chi nào nêu trên.

**Câu 26:** Trường hợp người nộp thuế thu nhập cá nhân gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế, có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm tính thuế nhỏ hơn mức độ thiệt hại thì số thuế được xét giảm xác định:

1. Bằng số thuế phải nộp
2. Bằng mức độ thiệt hại.
3. Lớn hơn mức độ thiệt hại.
4. Nhỏ hơn mức độ thiệt hại.

**Câu 27:** Theo Luật quản lý thuế hiện hành, hành vi nào sau đây của người nộp thuế thuộc hành vi vi phạm quy định về thủ tục thuế?

1. Hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định.
2. Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.
3. Hành vi trốn thuế, gian lận thuế.
4. Hành vi chậm nộp tiền thuế.

**Câu 28:** Theo pháp luật thuế TNDN hiện hành, đối với dự án đầu tư mới đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm:

1. Năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN.
2. Năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.
3. Năm đầu tiên doanh nghiệp đi vào hoạt động.
4. Năm doanh nghiệp đăng ký hưởng ưu đãi thuế với cơ quan thuế.

**Câu 29:** Theo pháp luật thuế TNDN hiện hành, trường hợp doanh nghiệp thực hiện tiếp nhận thêm thành viên góp vốn mới theo quy định của pháp luật mà số tiền thành viên góp vốn mới bỏ ra cao hơn giá trị vốn góp của thành viên đó trong tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp và khoản chênh lệch cao hơn này được chia cho các thành viên góp vốn cũ thì?

1. Khoản chênh lệch này là thu nhập của các thành viên góp vốn cũ.
2. Khoản chênh lệch này là thu nhập của doanh nghiệp nhận vốn góp.
3. Khoản chênh lệch này không phải là thu nhập của thành viên góp vốn cũ, cũng không tính vào thu nhập của doanh nghiệp nhận vốn góp.
4. Tất cả các đáp án đều sai.

**Câu 30:** Theo pháp luật thuế TNDN hiện hành, khoản thu nhập nào của doanh nghiệp dưới đây không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN?

1. Thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản
2. Thu nhập nhận được từ hoạt động kinh doanh ở nước ngoài.
3. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn.
4. Tất cả các đáp án đều đúng.

**PHẦN II – CÂU HỎI BÀI TẬP**

**Câu 1.**

1. Doanh nghiệp khách hàng mới thành lập phát sinh khoản chi phí lãi vay nên đề nghị Đại lý thuế hướng dẫn xác định chi phí lãi vay được trừ và không được trừ khi tính thuế TNDN. Với cương vị là nhân viên Đại lý thuế, anh/chị hãy hướng dẫn doanh nghiệp xác định theo quy định của pháp luật hiện hành?
2. Năm 2018, doanh nghiệp A vay vốn của doanh nghiệp B theo hợp đồng vay vốn số 01/2018/HĐVV: số tiền vay **20 tỷ đồng**, lãi suất vay **13%/năm**; vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; phương thức cho vay bằng tiền mặt. Căn cứ hợp đồng vay và hóa đơn thu tiền lãi vay của doanh nghiệp B, doanh nghiệp A đã thanh toán tiền lãi vay năm 2018 bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. (Biết doanh nghiệp A đã góp đủ vốn điều lệ; Doanh nghiệp A và doanh nghiệp B không phải là tổ chức tín dụng. Giả định lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm vay là **8%/năm**). Căn cứ pháp luật hiện hành, anh/chị hãy cho biết khoản chi phí lãi vay phát sinh nêu trên có được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của doanh nghiệp A hay không? Giải thích?

**Câu 2.** Ông A có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, ký hợp đồng lao động dài hạn với Công ty X. Trong năm 2018, ông A có phát sinh các khoản thu nhập sau:

* Các khoản do công ty X chi trả:
  + Tiền lương: **40 triệu đồng/tháng**.
  + Phụ cấp chức vụ: **4 triệu đồng/tháng**.
  + Tiền ăn trưa: **1,63 triệu đồng/tháng**.
  + Tiền thưởng năm 2018: **99,2 triệu đồng**.
  + Tiền làm thêm giờ năm 2018: **69 triệu đồng** (Tiền làm thêm giờ được Công ty X trả bằng **150%** tiền lương trong giờ theo quy định).
* Tiền do anh trai đang định cư ở nước ngoài gửi về: **10.000 USD**. (Tỷ giá hối đoái đồng USD do ngân hàng ông A mở tài khoản quy định tại thời điểm nhận tiền: **23.250 đồng/USD**).
* Thu nhập từ hợp đồng tư vấn ký với Doanh nghiệp Y: **140,4 triệu đồng** (khoản thu nhập này đã được khấu trừ thuế TNCN theo quy định).
* Thu nhập nhận được từ trúng thưởng 01 vé xổ số trong đợt quay thưởng ngày 12/6/2018 của Công ty xổ số kiến thiết thủ đô: **19 triệu đồng** (khoản thu nhập này đã được khấu trừ thuế TNCN theo quy định trước khi trả thưởng).
* Thu nhập từ chuyển nhượng 01 thửa đất **72m²** do ông đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho em trai ruột, giá chuyển nhượng **1.400 triệu đồng**. Giá đất theo bảng giá đất do UBND Tp Hà Nội ban hành đối với vị trí thửa đất: **21 triệu đồng/m²**.
* Ngoài ra. Công ty X thuê xe ô tô riêng đưa đón ông A đi làm hàng ngày; tiền thuê xe do công ty thanh toán: **10 triệu đồng/tháng**. Ông A đăng ký giảm trừ gia cảnh cho 01 con gái **23 tuổi** đang học đại học, không có thu nhập; mẹ đẻ **71 tuổi**, có tiền lương hưu **3,6 triệu đồng/tháng**; vợ **45 tuổi** ở nhà nội trợ; Ông đóng bảo hiểm bắt buộc với mức **2,4 triệu đồng/tháng**. Yêu cầu: Xác định các khoản thu nhập chịu thuế, các khoản thu nhập không chịu thuế/miễn thuế (nếu có), số thuế TNCN năm 2018 ông A phải nộp và còn phải nộp theo quy định. Biết rằng trong năm 2018, Công ty X đã khấu trừ **102,065 triệu đồng** tiền thuế TNCN đối với những khoản thu nhập do công ty chi trả.

**Câu 3.** Công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ, mã số thuế 0101576xxxx, email: tritue@gmail.com; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế và theo quý. Kỳ tính thuế quý II/2019, công ty có phát sinh các nghiệp vụ như sau:

1. Bán phần mềm quản lý kho vận và dịch vụ bảo hành, bảo trì phần mềm cho Công ty Thiên Trường, trị giá **125 triệu đồng**.
2. Bán phần mềm trò chơi cho công ty Vinagame (là sản phẩm game offline do công ty sản xuất theo Hợp đồng ký kết với Công ty Vinagame), giá trị hợp đồng **620 triệu đồng**.
3. Xuất khẩu phần mềm quản lý giao thông sang Myanmar, trị giá xuất khẩu **575 triệu đồng**.
4. Xuất khẩu phần mềm trò chơi sang Nhật Bản, trị giá hợp đồng xuất khẩu **1.950 triệu đồng**.
5. Chuyển giao công nghệ sản xuất Diesel sinh học và máy móc thiết bị kèm theo sang Lào, giá trị hợp đồng: **1.120 triệu đồng** (Trong đó phần giá trị chuyển giao công nghệ **590 triệu đồng**, phần giá trị máy móc thiết bị **530 triệu đồng**).
6. Hoàn thành cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật xây dựng thử nghiệm hệ thống phục vụ giáo dục Stem thông minh theo Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ được ký kết với Công ty cổ phần Đại Nam, giá trị hợp đồng chưa có thuế giá trị gia tăng **60 triệu đồng**.
7. Chi mua 5 máy tính mới để sử dụng cho bộ phận văn phòng, phục vụ công tác quản trị chung của công ty, giá mua chưa có thuế giá trị gia tăng là **1,5 triệu đồng/máy** (có hóa đơn GTGT).
8. Các khoản chi phí:
   * Chi giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm của công ty theo hợp đồng trả cho công ty TNHH Phương Đông, có hóa đơn giá trị gia tăng, giá chưa có thuế giá trị gia tăng là **255 triệu đồng**.
   * Chi thuê chỗ ở cho chuyên gia nước ngoài trả cho Công ty cổ phần khách sạn Hoàng Gia từ ngày 01/4/2019 đến ngày 30/06/2019, có hóa đơn giá trị gia tăng, giá chưa có thuế giá trị gia tăng là **90 triệu đồng** (chuyên gia này vẫn là nhân viên của Công ty Masancs của Hà Lan, chịu sự điều động của công ty, do công ty Masancs chi trả lương và hưởng các chế độ của công ty Masancs trong thời gian sang Việt Nam công tác, theo thỏa thuận Hợp đồng ký giữa Công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ với Công ty Masancs, Công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ phải chịu khoản chi phí về chỗ ở cho chuyên gia trong thời gian sang Việt Nam làm việc phát triển các sản phẩm phần mềm).
   * Mua hàng hóa, dịch vụ khác ở trong nước phục vụ chung cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong kỳ tập hợp được **295 triệu đồng**, số thuế giá trị gia tăng **29,5 triệu đồng** (có hóa đơn GTGT).
9. Trong kỳ tính thuế quý II/2019, công ty phát hiện sai sót:
   * Kỳ tính thuế quý II/2018, cộng trừ sai số học làm giảm số thuế được khấu trừ **10 triệu đồng** (hóa đơn GTGT đầu vào số 0025453 ngày 12/09/2018).
   * Kỳ tính thuế quý IV/2018, bỏ sót chưa kê khai hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra hóa đơn số 000867 ngày 10/11/2018, tổng số tiền hàng bán chưa có thuế giá trị gia tăng là **105 triệu đồng**, số thuế giá trị gia tăng là **10,5 triệu đồng**.
   * Công ty thực hiện khai bổ sung, điều chỉnh theo quy định. Yêu cầu: Căn cứ vào dữ liệu trên, Anh/Chị hãy:
10. Tính toán chi tiết số thuế giá trị gia tăng phải nộp hoặc còn được khấu trừ trong kỳ tính thuế quý II/2019 của công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ theo quy định hiện hành.
11. Lập hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng kỳ tính thuế quý II/2019, hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của các kỳ tính thuế trước (nếu có) của công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ theo quy định hiện hành. \*Hồ sơ kèm theo gồm:
    * Tờ khai thuế giá trị gia tăng kỳ tính thuế quý III/2018 của công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ đã nộp cho cơ quan thuế.
    * Tờ khai thuế giá trị gia tăng kỳ tính thuế quý IV/2018 của công ty cổ phần phát triển công nghệ Trí Tuệ đã nộp cho cơ quan thuế.
    * Tờ khai thuế giá trị gia tăng (mẫu số 01/GTGT).
    * Bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh (mẫu 01/KHBS). Biết rằng:

* Số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ quý I/2019 chuyển sang: **8,52 triệu đồng**.
* Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có hóa đơn, chứng từ đầy đủ và đúng theo quy định (bao gồm cả chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với nghiệp vụ kinh tế có tổng giá trị mua vào từng lần theo hóa đơn từ **20 triệu đồng** trở lên).
* Hoạt động xuất khẩu có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế phát sinh trong kỳ theo quy định.
* Công ty có giấy chứng nhận đăng ký khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật. Hoạt động chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ và sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
* Công ty nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng quý II/2019, hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của các kỳ tính thuế trước đó (nếu có) và nộp tiền thuế giá trị gia tăng, tiền chậm nộp (nếu có) vào ngày **26/07/2019**.
* Tại thời điểm công ty nộp hồ sơ khai thuế quý II/2019, cơ quan thuế chưa ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra đối với Công ty.
* Năm 2018, tháng 10 có 31 ngày, tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày.
* Năm 2019 tháng 1 có 31 ngày, tháng 2 có 28 ngày, tháng 3 có 31 ngày, tháng 4 có 30 ngày, tháng 5 có 31 ngày, tháng 6 có 30 ngày.

Để hoàn thành tốt đề thi này, thí sinh cần phân bổ thời gian hợp lý (thời gian làm bài môn thuế là 180 phút), diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, có thể viết tắt các từ ngữ thông dụng và dành 15 – 20 phút cuối để rà soát lại bài làm.